

Ngày thi: 08/12/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15				55	100		
1	132224718	TRẦN VĂN	HẢI	K15XDC	8			7		7			6.5	6.9	Sáu phần Chín		
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
3	142221360	NGUYỄN ĐÌNH	TÌNH	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Không		
4	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	9			7.5		7.5			8	8.0	Tám		
5	142224641	LIU VIET	TUAN	K15XDC	10			0		0			HP	0.0	Không		
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	9			7.5		7.5			6	6.9	Sáu phần Chín		
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	0			0		0			HP	0.0	Không		
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	10			7.5		7.5			5.5	6.8	Sáu phần Tám		
9	152222755	LIU VAN	TRAI	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
10	152222756	MAI HUU	HAI	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
11	152222757	ĐỖ VĂN	HAI	K15XDC	10			7.5		8			8	8.2	Tám phần Hai		
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	9			7.5		7.5			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
13	152222759	PHAN THANH	DUNG	K15XDC	9			7.5		7.5			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	9			7.5		7.5			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	10			7.5		8			8.5	8.5	Tám phần Năm		
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TAI	K15XDC	9			7.5		7.5			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
17	152222765	NGÔ VĂN	DIÊU	K15XDC	9			7.5		6.5			7.5	7.6	Bảy phần Sáu		
18	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOAN	K15XDC	10			7.5		7			7	7.5	Bảy phần Năm		
19	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	9			7.5		7.5			8	8.0	Tám		
20	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	9			7.5		7.5			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
21	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUAN	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
22	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	9			7		7			7.5	7.6	Bảy phần Sáu		
23	152222776	TRẦN DUY	KHANH	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
24	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOANG	K15XDC	9			7		7			7	7.3	Bảy phần Ba		
25	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	10			7		7			7.5	7.7	Bảy phần Bảy		
26	152222781	BUI QUANG	PHUONG	K15XDC	10			7.5		7.5			8	8.2	Tám phần Hai		
27	152222786	LÊ HÀ	PHUONG	K15XDC	10			7.5		7.5			8	8.2	Tám phần Hai		
28	152222787	LÊ	HOANG	K15XDC	10			7.5		7.5			7	7.6	Bảy phần Sáu		
29	152222788	LÊ VĂN	DUNG	K15XDC	8			7		7			6.5	6.9	Sáu phần Chín		
30	152222791	TRẦN VIẾT	LONG	K15XDC	8			7		7			7	7.2	Bảy phần Hai		
31	152222792	VŨ MẠNH	HUNG	K15XDC	10			7.5		7.5			8.5	8.4	Tám phần Bốn		
32	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	9			7		7			7	7.3	Bảy phần Ba		
33	152222796	VŨ VĂN	HOP	K15XDC	9			8		8			8	8.2	Tám phần Hai		
34	152222798	PHAN ANH	TUAN	K15XDC	10			8		8			7.5	8.0	Tám		
35	152225758	NGUYỄN TIẾN	LUC	K15XDC	10			7.5		7.5			8	8.2	Tám phần Hai		
36	152225957	LÊ ĐỨC	LAI	K15XDC	10			8		8			8	8.3	Tám phần Ba		
37	152226072	LÊ ĐỨC	TRUONG	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
38	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	9			7		7			7	7.3	Bảy phần Ba		
39	152226328	VŨ ĐỨC	HUY	K15XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Bảy phần Chín		
40	152333173	ĐÌNH LONG	HOANG	K15XDC	9			7		7			7.5	7.6	Bảy phần Sáu		

Ngày thi: 08/12/2013

TÍN CHỈ
LẦN THI

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15				55	100		
41	152523800	LÊ VĨNH	LỢI	K15XDC	8			7		7			6.5	6.9	Sáu phần Chín	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	93%	
2	Số sinh viên nợ	3	7%	
TỔNG CỘNG :		41	100%	

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân